

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 137/2022/HS-ST

Ngày: 24-6-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sỹ và ông Nguyễn Đình Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm - Thư ký của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2022/TLST-HS ngày 15/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2022/QĐXXST-HS ngày 14/6/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình T**, giới tính: Nam; sinh năm: 1996 tại TP. Q, Bình Định; Nơi cư trú: 34 C, phường N, TP. Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đình Y (chết) và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Tiền án: Không;

Tiền sự: - Ngày 22/7/2021 bị Công an phường G, thành phố Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Quy Nhơn. Có mặt.

- Bị hại:

Chị Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm: 2001 “có mặt”.

Nơi ĐKNKTT: Khu vực B, phường D, thị xã E, tỉnh K.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Hồ Thị Thanh X, sinh năm: 1989 “có mặt”.

Nơi cư trú: 86B F, TP. Q, tỉnh Bình Định.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Đình L, sinh năm: 1969 “vắng mặt”.

Nơi cư trú: 55/7 M, TP. Q, tỉnh Bình Định.

Anh Nguyễn Thanh R, sinh năm: 2002 “vắng mặt”.

Nơi cư trú: 55/7 M, TP. Q, tỉnh Bình Định.

Chị Đỗ Thị Kim P, sinh năm: 1979 “vắng mặt”.

Nơi cư trú: 55/7 M, TP. Q, tỉnh Bình Định.

Anh Đặng Văn S, sinh năm: 1960 “vắng mặt”.

Nơi cư trú: 55/6 M, TP. Q, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Đình T quen biết và có mối quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị Hồng A (Sinh năm: 2001; trú: Khu vực B, phường D, thị xã E, tỉnh K) từ năm 2019. Đến tháng 10/2021, cả hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã rồi chia tay, Chị A chặn số điện thoại liên lạc và không gặp T nữa. Khoảng 10 giờ ngày 22/10/2021, T đến phòng trọ tại địa chỉ số 55/7 M, thành phố Q, tỉnh Bình Định để tìm gặp chị A. Do chị A từ chối gặp nên T đứng bên ngoài chửi và yêu cầu ông Nguyễn Đình L (là chủ nhà trọ) gọi chị A xuống nói chuyện. Khi chị A ra gặp thì T chửi bới và yêu cầu chị A đưa xe mô tô cho T mượn để sử dụng nhưng chị A sợ T đem xe của mình đi cầm cố nên không cho. T nói: “Vậy thì đưa tiền tao mượn để tao chuộc xe Sirius của tao ra?”. Chị A nói: “Tiền bạc đâu nữa mà đưa!”. Lúc này, T tiếp tục chửi chị A, rồi dùng tay nắm tóc chị A giật mạnh, đánh vào mặt chị A nhiều cái. T vừa đánh, vừa dùng tay giật 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng trên cổ chị A rồi bỏ vào túi quần, tiếp tục giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu vàng, dung lượng 64Gb, số imei: 357201097206935, bị rạn nứt mặt kính sau mà chị A cầm trên tay, chị A bị đánh nên không dám phản kháng.

Sau khi bị T đánh và chiếm đoạt tài sản, chị A đi theo T đến khách sạn Bảo Phú (Địa chỉ: 152 V, thành phố Q, tỉnh Bình Định; là nơi T đang thuê phòng) để nài nỉ xin lại tài sản. T hỏi: “Giờ mày muốn lấy lại dây chuyền hay điện thoại?”. Chị A chọn điện thoại để liên lạc nên T trả lại điện thoại di động Iphone XS cho chị A còn sợi dây chuyền thì T giữ lại. Ngày 23/10/2021, T mang sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng chiếm đoạt của chị A đến “Dịch vụ cầm đồ 86B” (Địa chỉ: 86B F, phường U, TP. Q) do chị Hồ Thị Thanh X làm chủ tiệm để cầm cố với số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); thời hạn sau một tháng sẽ chuộc lại, lãi suất là 1,5%/tháng. Sau đó, T tiêu xài hết số tiền có được. Sau hơn một tháng, thấy T không quay lại theo thỏa thuận, chị X đã thanh lý sợi dây chuyền để thu hồi vốn nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Ngày 15/11/2021 và ngày 27/01/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs, màu vàng, dung lượng 64Gb, số IMEI: 357201097206935, đã qua sử dụng, bị rạn nứt mặt kính sau trị giá 8.000.000 đồng; 01 (Một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (loại dây lá xoắn) có khối lượng 2 chỉ 34, có kim loại vàng (Au) với hàm lượng 61% trị giá 8.300.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị H là mẹ của T đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng A số tiền 8.000.000 đồng, chị A không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSQN ngày 14/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội: “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Đình T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 03 năm đến 04 năm tù.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ ngày 22/10/2021, tại số nhà 55/7 M, thành phố Q, tỉnh Bình Định bị cáo Nguyễn Đình T có hành vi nắm tóc của chị Nguyễn Thị Hồng A giật mạnh, đánh nhiều cái vào mặt, đồng thời giật 01 sợi dây chuyền vàng có trị giá 8.300.000 đồng, tiếp tục

giật lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS có trị giá 8.000.000 đồng của chị A. Bị cáo là người có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức xem thường pháp luật, tài sản hợp pháp của người khác, bị cáo đã dùng vũ lực chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Hồng A 01 sợi dây chuyền vàng và 01 điện thoại di động được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận có tổng trị giá là 16.300.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ Luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân; tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị cơ quan hành chính nhà nước xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, sau khi chiếm đoạt điện thoại bị cáo đã trả lại cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Thị Hồng A đã nhận lại điện thoại bị chiếm đoạt và được bồi thường 8.000.000 đồng, chị A không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội “Cướp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Vấn đề khác: Chị Hồ Thị Thanh X có hành vi nhận cầm cố sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng từ bị cáo nhưng không biết sợi dây chuyền này do bị cáo phạm tội mà có nên không phạm tội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Cướp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2021.
3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.
3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Thọ

Nguyễn Văn Sỹ

Nguyễn Văn Thanh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 50 ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thọ và ông Nguyễn Văn Sỹ.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 119/2022/TLST-HS ngày 15/4/2022 đối với bị cáo Nguyễn Đình T, sinh năm 1996 tại TP. Quy Nhơn, Bình Định; nghề nghiệp: không.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ L LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Trong quá trình điều tra, truy tố các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập theo trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh, điều luật áp dụng:

- Về tội danh: Đủ căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Cướp tài sản”.

- Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2021.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

8) Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 6 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Thọ

Nguyễn Văn Sỹ

Nguyễn Văn Thanh